

1. Dòng lịch sử

Lịch sử Thiền tông Trung Hoa, có người cho là nối tiếp từ thời Nam Bắc triều khi Tổ Bồ-đề-đạt-ma từ Tây Thiên sang Trung Hoa, có người cho là từ lúc Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đời Đường mở ra pháp môn Đông Sơn, nhưng thực ra chính là phải kể từ thời Lục Tổ Huệ Năng sáng lập Thiền pháp Đốn ngộ. Tuy nhiên vì là một Tông phái nên Thiền tông kế thừa các phái Tam luận tông, Thiên Thai tông, và Pháp tướng tông mà hình thành vào buổi đầu đời Đường. Đây là điểm mà phần đông giới học thuật công nhận.

Từ thời sơ Đường khi Thiền tông tự thành Tông phái cho đến lúc ngài Hoài Hải giảng pháp tại núi Bách Trượng vùng Tân Ngô - Giang Tây vào thời trung điệp nhà Đường, sự phát triển của Thiền tông còn chịu nhiều hạn chế rất lớn, mà nguyên nhân căn bản là bản thân Thiền tăng lúc đó vẫn chưa có tự viện độc lập của mình mà phương thức hành sự độc đáo của Thiền đồ nảy sinh mâu thuẫn xung đột không thể giải quyết được với Phật luật và Giáo qui xưa, đồng thời cũng có thể nói là còn chưa xuất hiện một bộ qui thức Thiền môn thích ứng với nhu yếu phát triển của Thiền tông.

Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của Thiền tông từ lúc thành lập đến nay, cũng căn cứ vào nhu yếu cấp thiết của sự phát triển, gan dạ tiến hành cải cách giáo qui tự sáng lập ra *Qui thức Thiền môn*, mau chóng được Thiền lâm trong thiên hạ tiếp thụ tuân hành và được gọi là *Bách Trượng thanh qui*.

Quyển Bách Trượng thanh qui được lưu hành thật rộng lớn, xúc tiến sự phát triển mãnh liệt của Thiền tông. Nhưng bên cạnh việc Thiền tông trở thành chủ lưu của Phật giáo, Thiền lâm nhân chịu ảnh hưởng phong tục tập quán của xã hội, cho nên nội bộ cũng sản sinh rất nhiều điều hủ bại, đặc biệt là đối với chức vụ trụ trì làm lãnh tụ của chốn tùng

Giới thiệu tổng quát

lâm có lắm người mang tâm tranh đoạt vì thấy rằng đây là món lợi dễ dàng cần mưu đồ, cho nên sau khi đã ở vào cương vị này rồi liền quyền mưu tư lợi mà thành ra sản sinh lắm tề đoan, làm hoen ố tổn hại đến danh dự của Thiền lâm, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của Thiền tông.

Do vậy mà các giới thức sĩ không kể tăng hay tục đều hy vọng Thiền lâm khôi phục chế độ nghiêm cẩn, truyền thống tốt đẹp của *Bách Trượng thanh qui*, nhân đó mà đời Nguyên mới có bộ *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* biên chế và san hành. Lại cũng nhân trong sách *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* này đem cựu chế của *Bách Trượng thanh qui* mà so sánh với những vấn đề tồn tại của Thiền lâm trong xã hội hiện thực của đời Nguyên, hy vọng có thể dẫn khởi cảnh giới và cải cách sinh hoạt của tăng đồ.

Đoạn này là duyên khởi thuật thuyết đại sư Hoài Hải chế định *Bách Trượng thanh qui* với tư tưởng chỉnh đốn sinh hoạt của Thiền lâm vậy!

2. Thuyết ra đời sách *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*

Sách này do Thiền sư Đông Dương Đức Huy trụ trì chùa Thiền Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng huyện Tân Nguyên Giang Tây phụng Thánh chỉ vua Thuận Đế Bột Nhi Nổi Quán Thiết Mục Nhĩ

trùng soạn thành một bộ Thiền lâm thanh qui vào trung diệp nhà Nguyên. Nguyên bốn sách gồm 9 chương, đầu mỗi chương đều có một bài tựa nhỏ, thuyết minh chỉ thú cùng đại ý của mỗi chương, cuối sách phụ lục bài minh và bài tựa tháp mộ của cố Thiền sư Hoài Hải ở núi Bách Trượng Hồng Châu đời nhà Đường do điện trung thị ngự sử Trần Hủ viết vào đời nhà Đường Nguyên Hòa năm thứ 13 (CN 818), bài ký gác thiên hạ sư biểu là Thiền sư chùa Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng, do Quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn viết vào năm thứ 2 niên hiệu Chí Nguyên đời vua Thuận Đế nhà Nguyên (1336), bài tựa Cổ thanh qui do Hàn lâm học sĩ Dương Úc viết vào năm thứ nhất niên hiệu Cảnh Đức nhà Bắc Tống (1004), bài tựa Sùng Ninh thanh qui do trụ trì Thiền viện Thập Phương Hồng Tế phủ Châu Định là Thiền sư Trường Lô Tông Trách (tông Vân Môn) viết vào năm thứ 2 đời Sùng Ninh (1103), bài tựa Hàm Thuần thanh qui do Hậu Hồ tử-kheo Duy Miễn viết vào năm thứ 10 niên hiệu Hàm Thuần đời Nam Tống (1274), bài tựa Chí Đại thanh qui do tử-kheo Nhất Hàm chùa Đông Lâm Lô Sơn viết vào năm thứ tư niên hiệu Chí Đại nhà Nguyên (1311), bài tựa Sắc tu Bách Trượng thanh qui do Hàn lâm học sĩ Âu Dương Huyền viết vào năm thứ hai niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên (1336) cho

Giới thiệu tổng quát

đến bài hậu ký của Thiền sư Đức Huy viết vào năm thứ tư niên hiệu Chí Nguyên nhà Đại Nguyên (1338), gộp chung cả thấy có bảy muôn lời.

Sau khi sách thành, trước tiên cho các loại đơn hành bốn lưu thông. Các đơn hành bốn này chia ra làm 8 quyển. Từ sau đời Minh, bắt đầu thu nhập vào các loại tạng kinh. Căn cứ vào những gì hiểu biết được hiện nay thì tình huống nhập vào *Đại tạng kinh* của sách này như sau:

Minh Bắc tạng đưa vào quyển *Chuyết Phương sách bốn*, *Gia Hưng tạng* cũng thu nhập sách này. *Thanh tạng* chép ở 2 quyển *Bốn* và *U*, *Tần Già tạng* chép vào quyển *Đằng*, Tục tạng của Nhật Bản thu thập sách này vào tập 111. Về sau, Đại chính tạng của Nhật Bản thu vào tập thứ 48.

Từ lúc sách Sắc tu Bách Trượng thanh qui hoàn thành đến nay đã hơn 600 năm, địa vị của sách này đối với lịch sử lâu dài của Thiền tông Hoa – Việt cũng như của Phật giáo hiện nay đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng, nhất là về phương diện qui củ, chế định và nghi lễ của tự viện. Thế nhưng, kể từ khi có chữ quốc ngữ đến nay chưa có ai dịch, chú ra Việt ngữ.

Trước khi Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải chế định Bách Trượng thanh qui thì Thiền viện chỉ ở ké

trong chùa Luật, Thiên độ cũng không có giáo qui độc lập của mình. Đại sư Hoài Hải đã sáng tạo Thiên viện độc lập, lại chế định luôn thanh qui của từng lâm thích ứng với đặc điểm của Thiên tông. Từ đó sự tu trì và sinh hoạt hằng ngày của Thiên lâm đều căn cứ vào qui phạm của thanh qui mà sinh khí tiến hành đồng loạt, qua đó Thiên tông đã phát triển rộng lớn trở thành dòng chảy chính thức của Phật giáo. Tuy nhiên do trải qua thời kỳ đen tối đả kích diệt phế Phật giáo của thời Hội Xương, lại trải qua thời kỳ cực loạn lạc thời Mạt đường và Ngũ đại Thập quốc, phần lớn kinh điển Phật giáo đã bị tán thất không còn. Bản cổ Bách Trượng thanh qui của Đại sư Hoài Hải cũng chẳng may mất hơn được. Cho nên kể từ thời mạt diệt đời Bắc Tống đã có nhiều loại danh mục qui ước của từng lâm sản sanh lưu hành trong một phạm vi nhất định nào đó, trong đó so sánh với các nét trọng yếu của 3 quyển thanh qui đời Sùng Ninh, Hàm Hanh và Chí Đại thì còn có *Nhập chúng nhật dụng* (còn gọi là *Vô Lượng Thọ Thiên sư nhập dụng tiểu thanh qui* do Sùng Thọ đời Nam Tống soạn 1 quyển), *Huyền trụ am thanh quy* (lại còn gọi là *Am sự tu trì*) 1 quyển do Thiên sư Trung Phong Minh Bổn đời Nguyên soạn, là các thanh qui phạm vi vốn lưu hành nhỏ. Các loại thanh qui này căn cứ vào ký ức nhớ được hay qua các

truyền thuyết, ít nhiều dung hợp với nội dung *Cổ thanh qui* của đại sư Hoài Hải, chủ yếu chú trọng phản ánh các chức vụ của từng tự viện, chuẩn tắc hành sự và qui phạm lễ tiết, cụ hữu rõ ràng đặc trưng của thời đại và sắc thái của từng địa phương, nơi này, chỗ nọ đầy đủ hay lược bớt đi không giống nhau, thậm chí nội dung chống chọi nhau khiến cho kẻ hậu học cảm thấy nghi hoặc không hiểu được, không biết phải nên theo đâu mới đúng.

Do đó mà đến thời trung điệp nhà Nguyên liền cần phải biên soạn lại một bộ dung hợp, thống nhất thanh qui của tất cả các địa phương, để thích nghi với tình huống mới của Thiên tông cùng quan hệ giữa Thiên tông và các quan phủ, giữa Thiên tông và những sinh hoạt thế tục có những yêu cầu với các đặc điểm mới. Sơ khởi, các Thiên sư trứ danh như Hối Cơ, Liễu Vạn, Vân Ông đều đã từng có chí nguyện muốn làm điều này, nhưng mà tráng chí chưa được thực hiện thì các ngài đều đã ra người thiên cổ. Sứ mạng lịch sử nêu trên đã rơi vào thân phận đệ tử của Hối Cơ là Thiên sư Đông Dương Đức Huy vào năm thứ hai niên hiệu Thiên Lịch đời vua Văn Tông nhà Nguyên (1329) xuất nhiệm trụ trì chùa Thiên Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng thuộc lộ Long Hưng, đạo Giang Tây. Chùa này chính là Tổ đình của cố Hòa thượng Bách

Trượng Hoài Hải, qui chế và hành sự của tự viện phần lớn đều bảo lưu di ý của cố Tổ sư Hoài Hải. Đức Huy phạm bất cứ việc gì của nhà chùa đều tuân thủ các qui phạm đã hình thành từ trước, trị lý tự viện rất đạt thành tích. Từ các tăng đảm nhiệm chức sự cho đến đại chúng đều có thể căn cứ vào qui củ mà làm việc. Các cơ cấu, các điện đường đều rất chỉnh túc, trở thành tự viện nổi tiếng mô phạm trong thiên hạ.

Đức Huy là người có chí lớn và rất có năng lực, giờ lại nắm Tổ đình Bách Trượng trong tay nên có tư cách trụ trì chùa danh tiếng trong thiên hạ, do đó khảng khái lấy việc thống nhất thanh qui, hầu lắng trong đại nghiệp của tông lâm tự làm nhiệm vụ của mình. Sư biết rằng muốn đạt đến điều này thì nhất định phải nhờ đến quyền uy của Hoàng đế, bèn nhờ quan hành tỉnh Giang Tây cầu xin Hoàng đế gia tăng thụy hiệu cho Bách Trượng Hoài Hải, riêng sư đến Bắc Kinh triển khai hoạt động. Tại kinh sư Đức Huy thuyết pháp kết thân với quan ngự sử Trung thừa Tát Dịch và qua sự tiến cử dẫn dắt của Tát Dịch được diện kiến Hoàng đế, tâu rõ ý muốn của mình và diễn tiến tình huống đổi thay, được Hoàng đế thích thú, xuống sắc chỉ khâm ban cho sư trùng biên, lại ra lệnh cho người đồng học của Đức Huy là Đại Hân, trụ trì chùa Long Tường Tập Khánh, là

Giới thiệu tổng quát

người rất được Hoàng đế sùng tín, suất lĩnh một nhóm Tăng nhân có học vấn rành rẽ mọi điển chương tinh gia hiệu chính, cả việc ban tứ đóng ấn sách này để ban hành rộng rãi.

Sau khi phụng mạng Hoàng đế, Đức Huy lập tức triển khai một cách khẩn trương công tác biên soạn. Từ tháng 5 mùa hạ năm đầu niên hiệu Chí Thuận nhà Nguyên (1330) cho tới mùa đông tháng 10 cùng năm là bản thảo đã định hình, rồi cộng thêm 5 tháng nữa là sách thành, lấy tên là *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*. Tính quyền uy của bộ trước tác này, một mặt là do phụng khâm mạng Hoàng đế tu soạn và hiệu chính, lại còn một mặt khác nữa là do nơi chính thân phận cùng tư cách lịch lãm của Đức Huy, nhất là do sự lúc trùng biên sách này đã thái thủ được thái độ nhận chân tương đối nghiêm túc.

Cứ như Đức Huy tự thuật, sau khi sư thọ mạng của Hoàng đế, từng sưu tầm rộng rãi tư liệu, rồi trải qua việc giám sát xác nhận *Sùng Ninh thanh qui* của Tông Trách trụ trì chùa Thập Phương Hồng Tế ở phủ Châu Định thời Sùng Ninh đời Bắc Tống, *Hàm Thuần thanh qui* Hậu Hồ tỷ-kheo Duy Miễn đời Nam Tống, *Thiền lâm bị dụng thanh qui* của Thiền sư Trạch Sơn Nhất Hàm chùa Đông Lâm vùng Lô Sơn vào khoảng niên hiệu Chí Đại nhà Nguyên, là những tác phẩm có giá trị tham khảo rất lớn. Thế là sư đã

lấy mấy loại thanh qui nêu trên làm căn cứ rồi dùng các chế độ sinh hoạt thực tế tại Tổ đình núi Bách Trượng để làm phương tiện tham chiếu chủ yếu, tập trung tinh hoa các bản Bách Trượng, lại tái gia dĩ tĩa bớt rườm rà, đính chính chỗ nhầm lẫn, bổ khuyết và giải thích thuyết minh mà hoàn thành bản thảo ban đầu rồi mang bản thảo đến thỉnh cầu Đại Hân hiệu chính mà thành ra định bản.

Lời tự thuật của Đức Huy đủ để thuyết minh giá trị học thuật cao độ của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*. Nhân vì sưu lấy tài liệu rộng rãi mà tinh túy đúng đắn, lại khéo kết hợp những điều sách vở văn hiến ghi chép với tình huống mô phạm thực tế của tự viện, cho nên đã có thể phản ánh hết sức đầy đủ di ý của Bách Trượng cựu qui, lại cũng hết sức thích ứng được với những hiện thực phong phú phức tạp của Thiền lâm đời sau. Điều này quyết định giá trị tôn giáo to lớn của qui phạm chế độ tụng lâm trong sách này, người cùng thời với Đức Huy là Quốc tử bác sĩ Hoàng Tấn đã đánh giá rất cao tác phẩm *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*, cho rằng sách này đã phát huy lời dạy dỗ của bậc trước, nối tiếp làm rạng rỡ Tông phong, có thể cùng với nước nhà đồng dạng dài lâu, mãi còn, chẳng những có thể làm khuôn mẫu ở đương thời mà còn ở tương lai vô tận có thể làm chuẩn tắc cho các bậc tôn túc chốn Thiền lâm.

Sự thực đã xác định đúng như thế. Sau khi sách *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* trùng biên xong, đã nhận được sự tưởng thưởng của vua Thuận đế nhà Nguyên và đế đã xuống chiếu cho tăng nhân trong thiên hạ tất phải tuân theo thanh qui này mà phụng hành. Các Hoàng đế đời Minh cũng đã rất coi trọng quyển thanh qui này, các vua Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, Minh Thành Tổ cho đến Nhân Tông, Anh Tông đều từng hạ chiếu ban hành quyển thanh qui này, cả nghiêm lệnh đối với tăng nhân nào không tuân thủ điều lệ quyển thanh qui thì đều phải bị trói lại mà trị tội đúng pháp. Cho đến thời kỳ đời Đại Thanh và Dân Quốc, bộ *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* này vẫn là cương lĩnh sinh hoạt của các tự viện Thiền tông.

Vào thế kỷ thứ 19, một vị học giả Hán học người Hà Lan đã cho rằng: “*Sắc tu Bách Trượng thanh qui hiện tại vẫn mang tính tuyệt đối quyền uy trong việc trị lý tự viện*”. Lại một học giả Tây phương khác là H.Hackman ở đầu thế kỷ đã phỏng vấn hơn 100 ngôi chùa ở 11 tỉnh thành và lưu lại vài tuần tại một vài tự viện trong số hơn 100 ngôi chùa trên, đích thân cảm thụ được quyền uy của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* tại các tự viện đó. Ông nói: “*Mỗi một đặc điểm của các tổ chức tự viện Phật giáo đều do sách Sắc tu Bách Trượng thanh qui này*

*nêu ra hết rồi”, học giả nước Mỹ là Holmes Welch đã có năm sáu mươi năm tiếp xúc rộng rãi với các bậc cấp Trưởng lão và Hòa thượng ở các tự viện và đã hỏi họ tần suất sử dụng *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* như thế nào, phải chăng sách này đã nằm yên ắng trên gác cao bị bụi bặm bám đầy, hay là được dùng tới hằng ngày? Các bậc tôn túc đã đáp: “Đối với nội dung của sách này thì mỗi cá nhân đều rành rõ như chỉ tay, rất ít trường hợp có nhu cầu phải đọc lại. Tuy nhiên nếu có phát sanh nhiều vấn đề phức tạp mà không có phương pháp nào khác có thể giải quyết được thì sách này là quyền uy tối hậu mà ai cũng phải tuân phụng. Bất kể là ở tại tình hình nào thì các tự viện trừ danh đều tuyệt đối không dung thứ bất cứ ai làm ngược lại qui định của *Sắc tu Bách Trượng thanh qui*”. Do đó mà không khó thấy ra rằng mục tiêu mà thiền sư Đức Huy kỳ vọng không bị rơi vào khoảng không, lời bình luận của nhóm các ông Hoàng Tấn không phải là lời rỗng tuếch. Từ hơn 600 năm trở lại đây thì *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* trong xã hội Phật giáo Trung Quốc chiếm lĩnh địa vị cực kỳ trọng yếu, giá trị tôn giáo cực đại của sách này sẽ tồn tại lâu dài không suy vi theo thời gian.*

3. Tiểu sử người trùng biên và hiệu chính

Giới thiệu tổng quát

Sau đây xin nêu giản lược tiểu sử người trùng biên *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* là thiền sư Đức Huy và người hiệu chính là Đại Hân.

Thiền sư Đức Huy đều không rõ được tên thế tục cùng năm sinh ngày mất, chỉ biết sư là người Đông Dương (nay là thành phố Kim Hoa ở Chiết Giang). Sau khi xuất gia, sư thờ Thiền sư Hối Cơ Nguyên Hi làm thầy, sau xuất nhiệm chức trụ trì chùa Đại Trí Thọ Thánh ở núi Bách Trượng, là cháu đạo đời thứ 18 của Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải, là tăng nhân thuộc hệ Đại Huệ Tông Cảo, phái Dương Kỳ, tông Lâm Tế. Vì muốn thống nhất thanh qui từng lâm nên sư đã bôn tẩu lên kinh sư, thông qua quyền thần Tát Địch, được Hoàng đế tín nhiệm, phụng sắc trùng biên thanh qui. Sách thành, khâm mạng đem *Sắc tu Bách Trượng thanh qui* ban hành khắp thiên hạ.

Còn Đại Hân, tự là Tiểu Ẩn, họ Trần, người Giang Châu (nay là thành phố Cửu Giang tỉnh Giang Tây). Sư xuất gia từ lúc còn ấu thơ, sau khi trưởng thành, bác thông Phật điển cùng ngoại điển của Nho – Lão. Sư cũng thờ Thiền sư Hối Cơ Nguyên Hi làm thầy mà đắc pháp, trải qua thời gian làm trụ trì ở các chùa như: Giang Tâm ở Vĩnh Gia (nay là thành phố Ôn Châu tỉnh Triết Giang), học đồ rất đông, cực thịnh một thời. Thời vua Văn Tông

Sắc tu Bách Trượng thanh qui

nhà Đại Nguyên, sư được vời vào triều hỏi đạo, ban tứ y Kim Lan. Năm thứ tư niên hiệu Chí Chánh (1344) qua đời, hưởng niên 61 tuổi, có trước tác *Thiền lâm thanh qui*, *Tứ hội ngữ lục* và *Bồ tát tập* truyền trong đời.

*Thiền viện Vạn Hạnh
Mùa an cư 2552 - 2008*

Thích Phước Sơn, Lý Việt Dũng

Kính ghi